

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày: 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Văn Dương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Văn Khách**

Ông Lê Trọng Tính

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Liêu Văn N**, sinh năm: 1991, tại Cao Bằng; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Ấp 5, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Liêu Văn N (đã chết) và bà Nông Thị S, sinh năm: 1959; bị cáo có 05 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số: 05/QĐ-XPHC ngày 07-02-2017 Công an phường Tân Đồng, thị xã X, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo chưa chấp hành xong quyết định.

Về nhân thân: Tại Bản án số 25/2009/HSST ngày 04-8-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” (Hiện bị cáo đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-3-2018 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Mai Đức A, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước.

2/ Đoàn Thị Thanh T, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: KP P, phường P, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

****Người làm chứng:***

1/ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước.

2/ Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Liêu Văn N và Mai Đức A, sinh năm: 1985, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L, xã N, huyện R là bạn bè quen biết nhau và đều nghiện ma túy.

Khoảng 17 giờ 30, ngày 08-03-2018 do đến cơn nghiện ma túy nên N gọi điện cho A xin phụ giúp bán ma túy cho A để lấy ma túy sử dụng thì A đồng ý và nói N đến nhà A. Khi Ninh đến nhà A thì A chỉ nơi cất giấu 6 tép ma túy ở trong vỏ gói thuốc lá giấu ở góc cây cao su, còn 01 tép bỏ trong vỏ gói thuốc lá ở đường vào nhà A là cho N để sử dụng, ngoài ra A còn hứa khi bán được 6 tép ma túy mang tiền về thì A sẽ cho N thêm 01 tép ma túy để sử dụng. Sau đó, N cầm gói thuốc có chứa 6 tép ma túy bỏ vào trong túi quần và xuống thị xã X gặp bạn gái của N tên Đoàn Thị T, sinh năm 1985, cư trú tại KP M, phường P, thị xã X. Đến khoảng 7 giờ 00 ngày 09-3-2018, N đi uống thuốc Methadone để cai nghiện ở thị xã X thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H (cu A), sinh năm: 1993, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn V, xã P, huyện R hỏi N có ma túy bán cho Hiếu 250.000 đồng Heroin thì N đồng ý và hẹn giao ma túy tại ngã ba chế biến thuốc thôn T, xã R. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, Biển số kiểm soát (BSKS): 93F1-105.39 đến xã P và cầm 06 tép ma túy trên tay phải đến điểm hẹn thì gặp H đi cùng với Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1996, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn V, xã P. Tại đây H đưa cho N số tiền 250.000 đồng, N giao 02 tép ma túy cho H thì bị Công an huyện R phối hợp với Công an xã P bắt quả tang.

Quá trình điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

02 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa các chất rắn màu trắng nghi là ma túy dạng Heroin có kích thước khoảng (0,5x1) cm, thu trên tay Nguyễn Văn H mà H khai vừa mua được của Liêu Văn N.

01 bịch nilon có kích thước khoảng (10x5) cm bên trong có chứa 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong ống nhựa chứa các chất rắn màu trắng nghi là ma túy có kích thước khoảng (0,5x1) cm thu trên tay của N, N khai nhận là ma túy do A giao để bán cho các đối tượng nghiện vào chiều ngày 08-3-2018.

Thu giữ trên tay của Liêu Văn N số tiền 250.000 đồng (gồm 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng và 03 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng).

01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 93F1-105.39 màu đỏ đen.

02 điện thoại di động đã qua sử dụng (gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh; 01 điện thoại di động hiệu Zipmobile màu hồng – trắng).

Tại kết luận giám định số: 68/2018/GĐKTHS ngày 15-3-2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Chất màu trắng đựng trong 02 (Hai) đoạn ống hút (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là: 0,0381g (không phẩy không ba tám một gam), loại Heroine.

Chất màu trắng đựng trong 04 (Bốn) đoạn ống hút (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là: 0,1073g (không phẩy một không bảy ba gam), loại Heroine.

Cơ quan Điều tra Công an huyện R đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Liêu Văn N tại thôn L, xã N, huyện R (cũng là nhà của Mai Đức A), quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 bịch thảo mộc khô và 01 bịch quả thảo mộc nghi vẫn là cần sa.

01 hộp nhựa kích thước (7x11x24) cm bên trong đựng 15 đoạn ống hút nhựa đầu tròn 20cm màu vàng; 04 đoạn ống nhựa dài nhất 1,5cm, ngắn nhất 0,5cm màu sắc khác nhau; 06 quẹt ga đã qua sử dụng có màu sắc khác nhau; 01 ống kim tiêm dài 11cm; 01 kéo cắt bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng chai nhựa.

Tại kết luận giám định số: 73/2018/GĐKTHS ngày 19-3-2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

09 (chín) hạt thảo mộc khô đựng trong túi nylon (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là: 0,1700 g (không phẩy một bảy không không gam), là hạt cây cần sa.

Thảo mộc khô đựng trong túi nylon (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,4970 gam. Qua giám định Phòng kỹ thuật hình sự không trả lời giám định do vượt quá khả năng kết luận của giám định viên.

Ngày 14-5-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện R tiếp tục ra quyết định trưng cầu định giá số 40/QĐ trưng cầu Phân viện khoa học hình sự (C54B) – Bộ Công an để giám định mẫu vật hoàn lại tại kết luận giám định số: 73/2018/GĐKTHS ngày 19-3-2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước.

Tại bản kết luận giám định số 2147/C54B ngày 05-6-2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu thảo mộc khô cắt vụn được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1994 gam, là lá cây cần sa.

Tại Bản cáo trạng số 60/CTr-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Liêu Văn N mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được, để có ma túy sử dụng vào ngày 09-3-

2018 Liêu Văn N đã có hành vi cất giữ 0,1454 gam Heroine nhằm mục đích bán cho người khác và đã bán được 0,0381 gam (Heroin) cho Nguyễn Văn H để thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi này đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được heroin là chất gây nghiện, gây hệ lụy nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân phát sinh của nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhưng vì lợi ích của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 25/2009/HSST ngày 04-8-2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Ngoài ra, vào ngày 07-02-2017 bị cáo còn bị Công an phường D, thị xã X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”. Thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội táo bạo, liều lĩnh. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng Mai Đức A, theo N khai nhận lấy ma túy từ A đi bán. Tuy nhiên, quá trình điều tra và đối chất A không thừa nhận, mặt khác chưa có căn cứ để xác định số ma túy N bán có nguồn gốc từ A. Do đó Cơ quan điều tra tách riêng hành vi của A để tiếp tục xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với hành vi của Mai Đức A cất giữ trong nhà 9 hạt cây cần sa có khối lượng 0,1700gam và 1,1994 gam lá cây cần sa nhằm mục đích sử dụng. Do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên ngày 05-8-2018, Công an huyện R đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Đức A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a, khoản 2, Điều 21 của Nghị Định 167/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy đã hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,047 gam cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 250.000 đồng bị thu giữ có được từ việc N bán trái phép chất ma túy cho H, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Zipmobile màu hồng trắng, có số sim 0965.975818 N sử dụng vào việc trao đổi mua, bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh là tài sản của N, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho N.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 93F1-105.39 màu đỏ đen N sử dụng làm phương tiện cho việc mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 hộp nhựa kích thước (7x11x24) cm bên trong đựng 15 đoạn ống hút nhựa đầu tròn 20cm màu vàng; 04 đoạn ống nhựa dài nhất 1,5cm, ngắn nhất 0,5cm màu sắc khác nhau; 06 quẹt ga đã qua sử dụng có màu sắc khác nhau; 01 ống kim tiêm dài 11cm; 01 kéo cắt bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng chai nhựa thu giữ được trong quá trình khám xét. Đây là các dụng cụ sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phần hình phạt là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Liêu Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Liêu Văn N 04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-3-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy đã hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,047; 01 hộp nhựa kích thước (7x11x24) cm bên trong đựng 15 đoạn ống hút nhựa

đầu tròn 20cm màu vàng; 04 đoạn ống nhựa dài nhất 1,5cm, ngắn nhất 0,5cm màu sắc khác nhau; 06 quẹt ga đã qua sử dụng có màu sắc khác nhau; 01 ống kim tiêm dài 11cm; 01 kéo cắt bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng chai nhựa.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Zipmobile màu hồng trắng, có số sim 0965.975818.

Trả lại cho Liêu Văn N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011556 ngày 27-8-2018 giữa Công an huyện R và Chi cục thi hành án dân sự huyện R)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Đức A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Văn Dương